

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 14/2023/DS-ST

Ngày 15 tháng 6 năm 2023

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phùng Văn Thông, ông Tạ Tất Hưng

Thư ký phiên tòa: ông Lê Xuân Chín – Thư ký Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Tường tham gia phiên tòa: ông Tạ Việt Hùng, kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường, tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 91/2022/TLST - DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Bà Dương Thị H, sinh năm 1961, có mặt

Nơi cư trú: thôn HL, xã LH, huyện Vinh Tường, tỉnh Vinh Phúc

2. Bị đơn: 2.1 Bà Đào Thị V, sinh năm 1973, vắng mặt

2.2 Ông Dương Văn H1, sinh năm 1974, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn HL, xã LH, huyện Vinh Tường, tỉnh Vinh Phúc

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Văn Lưu, sinh năm 1958, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn HL, xã LH, huyện Vinh Tường, tỉnh Vinh Phúc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị H, sinh năm 1961

Nơi cư trú: thôn HL, xã LH, huyện Vinh Tường, tỉnh Vinh Phúc (là vợ ông Dương Văn Lưu), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2022, những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Dương Thị H trình bày:

Bà có quan hệ là chị gái ruột của ông Dương Văn H1 (vợ ông H1 là bà Đào Thị V); giữa hai bên sinh sống cùng thôn LH, xã HL; từ trước đến nay không có mâu thuẫn cá nhân hay mâu thuẫn gia đình. Bà và chồng là ông Dương Văn Lưu làm ăn, tích cóp được một khoản tiền, mục đích là để dưỡng già, đề phòng lúc đau ốm hoặc có công việc gì thì dùng đến. Biết vợ chồng bà có tiền, nên vợ chồng cô chú H1 V nhiều lần hỏi vay tiền vợ chồng bà. Và vì có mối quan hệ anh em ruột như vậy, vợ chồng bà lại không có nhu cầu sử dụng tiền để làm ăn hay kinh doanh nên đã cho vợ chồng H1 V vay tiền (để cô chú ấy có tiền vốn làm ăn, mua xe ô tô tải để vận chuyển Chó giết thịt cung cấp cho thị trường khu vực Vĩnh Tường), cụ thể cho vay như sau:

- Ngày 27/6/2011 vợ chồng bà cho vợ chồng H1 V vay số tiền 50.000.000đ; cả bà V và ông H1 hỏi vay tiền, nhưng khi viết giấy thì chỉ có bà V viết giấy vay nợ.

- Ngày 30/12/2011 vợ chồng bà cho vợ chồng H1 V vay số tiền 80.000.000đ; cả bà V và ông H1 hỏi vay tiền, nhưng khi viết giấy thì chỉ có bà V viết giấy vay nợ.

- Ngày 15/01/2012 vợ chồng bà cho vợ chồng H1 V vay số tiền 47.000.000đ (không viết giấy nợ).

- Ngày 08/02/2012 vợ chồng bà cho vợ chồng H1 V vay số tiền 35.000.000đ (không viết giấy nợ).

- Ngày 30/8/2018 vợ chồng bà cho vợ chồng H1 V vay số tiền 48.000.000đ (không viết giấy nợ).

Những lần vay tiền nêu trên, cả bà V và ông H1 đều hỏi vay tiền vợ chồng bà; 02 lần đầu thì chồng bà có yêu cầu bà V phải viết giấy nhận nợ; những lần sau, do là anh em ruột trong nhà, đã tin tưởng nhau, bà V và ông H1 lại bảo cứ vay, khi nào cần tiền thì cứ báo trước một tiếng thì sẽ trả toàn bộ. Do vậy, vợ chồng bà cho vay tiền mà không yêu cầu cô chú H1 V viết thêm giấy nhận nợ nữa. Tổng số tiền vay của vợ chồng H1 V đối với vợ chồng bà là 290.000.000đ, khi vay thì các bên không thỏa thuận lãi suất gì.

Quan điểm của bà về giải quyết vụ án như sau:

1. Bà yêu cầu bà Đào Thị V và ông Dương Văn H1 phải liên đới trả cho vợ chồng bà số tiền 130.000.000đ (đối với 02 khoản vay ngày 27/6/2011 và 30/12/2011 – có giấy vay nợ)

2. Đối với số tiền 160.000.000đ còn lại, do hiện nay chưa có giấy vay nợ để xuất trình theo yêu cầu của Tòa án. Bà xin rút đối với phần yêu cầu này, khi nào có đủ chứng cứ bà sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

3. Về tiền lãi: Do khi vay nợ, các bên không ghi lãi suất vào văn bản vay nợ, nên bà không yêu cầu ông H1, bà V phải trả tiền lãi cho vợ chồng bà.

4. Về án phí: Vợ chồng bà đều đã trên 60 tuổi, nên đề nghị HĐXX cho miễn án phí sơ thẩm.

*** Bị đơn là bà Đào Thị V và ông Dương Văn H1** (là vợ chồng hợp pháp) vắng mặt tại phiên tòa và tất cả các buổi làm việc, H giải của Tòa án. Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ (thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập; thông báo về phiên H giải, công khai chứng cứ; thông báo kết quả H giải; thông báo chứng cứ; thông báo thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa...). Nhưng vợ chồng bà V, ông H1 cố tình không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng, nên HĐXX căn cứ các lời trình bày của đương sự khác, ý kiến của chính quyền địa phương, các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông bà H1, V luôn thể hiện thái độ chống đối, không hợp tác một cách rất quyết liệt. Ngày 29/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường phối hợp với UBND xã LH đến nhà ông H1, và V để giải quyết vụ việc nhưng ông bà đã cản trở hoạt động thu thập chứng cứ, chửi bới đoàn công tác, có ý định đóng cửa nhốt đoàn công tác tại nhà riêng của mình..; quá trình giải quyết vụ việc, các văn bản tố tụng của Tòa hoặc được thông qua cơ quan thừa phát lại, hoặc thông qua UBND xã LH để tổng đạt cho vợ chồng ông bà, nhưng đều gặp phải thái độ chống đối, coi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn Lưu vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có người đại diện theo ủy quyền là bà Dương Thị H (vợ ông Lưu) tham gia tố tụng. HĐXX căn cứ lời trình bày, quan điểm của bà Dương Thị H để giải quyết vụ án theo luật định.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên tòa.

- *Về tuân theo tố tụng, chấp hành pháp luật:* Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các thành viên hội đồng xét xử; nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lưu đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là bà V, ông H1 chưa chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng: Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, nộp án phí, lệ phí.

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H; Buộc bà Đào Thị V phải trả cho bà Dương Thị H và ông Dương Văn Lưu số tiền 130.000.000đ.

+ Đối với số tiền 160.000.000đ; do bà H đã rút, không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Bà V phải chịu nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Thị H khởi kiện ông Dương Văn H1 và bà Đào Thị V, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng vay tài sản; Các đương sự đều có nơi cư trú tại thôn HL, xã LH, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong vụ án này, bị đơn là bà Đào Thị V và ông Dương Văn H1 (là vợ chồng hợp pháp) vắng mặt tại phiên tòa và tất cả các buổi làm việc, H giải của Tòa án. Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ (thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập; thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và H giải; thông báo kết quả H giải; thông báo chứng cứ; thông báo thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa...), nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

2.1. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Dương Thị H xác định cho vợ chồng ông Dương Văn H1, bà Đào Thị V vay số tiền 130.000.000đ; việc vay nợ có xác lập bằng văn bản, do bà V viết và ký tên xác nhận tiền. Các văn bản thể hiện ngày 27/6/2011 vay số tiền 50.000.000đ, ngày 30/12/2011 vay số tiền 80.000.000đ; mục đích vay để lấy vốn làm ăn, mua xe ô tô vận chuyển Chó giết thịt cung cấp cho thị trường khu vực Vĩnh Tường.

Bị đơn là ông Dương Văn H1, bà Đào Thị V vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và phiên tòa sơ thẩm; luôn thể hiện thái độ chống đối, không hợp tác một cách rất quyết liệt. Ngày 29/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường phối hợp với UBND xã LH đến nhà ông H1, và V để giải quyết vụ việc nhưng ông bà đã cản trở hoạt động thu thập chứng cứ, chửi bới đoàn công tác, có ý định đóng cửa nhốt đoàn công tác tại nhà riêng của mình.. Tuy nhiên ông bà cũng xác định có vay nợ, nhưng tuyên bố vay thì sẽ trả, kiện ra Tòa thì sẽ không trả nữa.

2.2. Qua xác minh tại UBND xã LH thể hiện: Việc vay nợ giữa vợ chồng bà H và vợ chồng ông H1 là có (không xác định được số tiền vay cụ thể), bởi lẽ các bên đã nhiều lần đòi nợ nhau, cãi chửi nhau làm mất trật tự tại địa phương, đã phải can thiệp để giải quyết.

Vợ chồng ông bà H1 V là vợ chồng hợp pháp, hiện vẫn chung sống cùng nhau; tài sản và thu nhập của ông bà là hợp nhất, không xác định được kỷ phân; việc làm ăn của vợ chồng cũng chung nhau; công việc là làm ruộng, buôn bán, kinh doanh giết mổ thịt Chó trên địa bàn.

2.3. Vợ chồng ông bà H1 V đã được Tòa án thông báo cho biết việc bà H khởi kiện yêu cầu trả nợ số tiền 130.000.000đ, ông bà biết nhưng không có ý kiến gì; hiện ông bà vẫn sinh sống cùng nhau, tài sản chung nhau, việc làm ăn phát sinh lợi nhuận cũng chung nhau; quá trình giải quyết vụ án ông bà H1 V cũng xác định có việc vay nợ tiền với bà H. Do vậy, HĐXX xác định nghĩa vụ trả nợ là của chung vợ chồng theo quy định tại Điều 27, Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.4. Từ phân tích trên, HĐXX xác định: bà Đào Thị V, ông Dương Văn H1 đã vay và hiện chưa trả cho bà Dương Thị H, ông Dương Văn Lưu số tiền 130.000.000đ. Cần buộc vợ chồng ông bà H1 V phải liên đới trả cho vợ chồng bà H số tiền trên để đảm bảo quyền lợi cho đương sự.

2.5. Đối với số tiền 160.000.000đ: khi khởi kiện bà H yêu cầu vợ chồng V H1 phải trả, nhưng bà đã rút nội dung này và không yêu cầu giải quyết trước khi mở phiên tòa, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

3. *Về án phí*: Bà H là nguyên đơn, yêu cầu khởi kiện được chấp nhận (bà cũng trên 60 tuổi, có yêu cầu miễn án phí) nên bà không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bà Đào Thị V và ông Dương Văn H1 là bị đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm là $130.000.000đ \times 5\% = 6.500.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 27; Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 280; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 357 Bộ luật dân sự. Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H về việc “yêu cầu buộc thực hiện nghĩa vụ trả nợ”:

Buộc ông Dương Văn H1 và bà Đào Thị V phải liên đới trả cho bà Dương Thị H và ông Dương Văn Lưu số tiền 130.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Dương Thị H, ông Dương Văn Lưu có yêu cầu thi hành án mà ông Dương Văn H1, bà Đào Thị V không trả đủ số tiền 130.000.000đ theo quyết định nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc ông Dương Văn H1 và bà Đào Thị V phải liên đới chịu nộp 6.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã LH (niêm yết);
- Các đương sự; người đại diện;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thành Công